

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 10/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động
của tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo
Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND thành phố Đà
Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 09 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Công văn số 1292/HĐND-VP ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Thường trực HĐND thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 646/SNV-XDCQ ngày 04 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 6

a) “a) Tổ dân phố, thôn tổ chức sinh hoạt định kỳ một quý một lần trong khoảng từ ngày 01 (một) đến ngày 15 (mười lăm) của tháng đầu quý (tháng 01, tháng 4, tháng 7, tháng 10), khi cần có thể tổ chức họp tổ dân phố, thôn đột xuất.”

b) “b) Tại cuộc họp tháng 7, tổ dân phố, thôn kết hợp tổ chức họp sơ kết 6 tháng đầu năm và tại cuộc họp tháng 01, kết hợp tổ chức họp tổng kết hoạt động năm cũ của tổ dân phố, thôn.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; Điểm a, Khoản 5 và Khoản 6, Điều 8

a) “1. Sau khi UBND thành phố có văn bản đồng ý về chủ trương, UBND quận, huyện giao UBND phường, xã xây dựng đề án thành lập tổ dân phố mới, thôn mới.”

b) “a) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND phường, xã chuyển đến, UBND quận, huyện có tờ trình (kèm hồ sơ thành lập tổ dân phố mới, thôn mới của UBND phường, xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND thành phố. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của UBND quận, huyện. Thời gian trình hồ sơ thành lập tổ dân phố mới, thôn mới cho UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) thực hiện một năm 02 (hai) đợt vào tháng 5 (năm) và tháng 10 (mười) hàng năm.”

c) “6. Quy trình, hồ sơ, thời hạn thẩm định việc đổi tên, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ dân phố, thôn được thực hiện tương tự quy trình thành lập tổ dân phố mới, thôn mới.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 4, Điều 10

a) “2. Có độ tuổi từ đủ 21 (hai mươi một) đến dưới 70 (bảy mươi) tuổi. Trong trường hợp đặc biệt, người từ 70 (bảy mươi) tuổi trở lên nhưng có sức khỏe tốt, tâm huyết và được nhân dân tín nhiệm thì có thể được bầu làm Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn và giao UBND quận, huyện xem xét cho ý kiến trước khi UBND phường, xã quyết định công nhận.”

b) “4. Đối với trường hợp khó khăn về nhân sự Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn cho phép áp dụng chế độ cấp ủy chi bộ kiêm nhiệm Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng

thôn và giao UBND quận, huyện báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi UBND phường, xã quyết định công nhận.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“Điều 13. Chế độ, chính sách và phân công thay thế Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn vắng mặt

1. Trường hợp Bí thư Chi bộ đồng thời là Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn thì được hưởng phụ cấp của chức danh Bí thư Chi bộ và 50% (năm mươi phần trăm) mức phụ cấp hàng tháng chức danh Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn.

2. UBND phường, xã phân công 01 (một) người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã kiêm nhiệm công việc theo dõi hoạt động của tổ dân phố, thôn và được hưởng 30% (ba mươi phần trăm) mức phụ cấp hàng tháng của chức danh này.

3. Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn những kỹ năng cần thiết do các ngành và địa phương tổ chức.

4. Phân công thay thế Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn vắng mặt

a) Trường hợp Tổ trưởng Tổ dân phố đau ốm hoặc vắng mặt từ 30 (ba mươi) ngày trở lên thì Tổ trưởng Tổ dân phố hoặc chi ủy chi bộ kiến nghị Chủ tịch UBND phường chỉ định người đảm nhận tạm thời nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ dân phố.

b) Trường hợp Tổ trưởng Tổ dân phố vắng mặt từ 10 (mười) đến dưới 30 (ba mươi) ngày thì Tổ trưởng Tổ dân phố đề nghị chi ủy chi bộ hội ý phân công người đảm nhận tạm thời nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ dân phố và thông báo cho Chủ tịch UBND phường biết.

c) Trường hợp Trưởng thôn vắng mặt thì phân công 01 (một) Phó Trưởng thôn đảm nhận tạm thời nhiệm vụ Trưởng thôn.

d) Việc bàn giao phải được thực hiện bằng văn bản và việc phân công thay thế tạm thời được chấm dứt khi Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn điều hành trở lại; mức phụ cấp cho người đảm nhận tạm thời nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn từ 30 (ba mươi) ngày trở lên được tính bằng 30% (ba mươi phần trăm) mức phụ cấp hàng tháng của Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 17

“4. Chủ trì giao ban hàng quý giữa UBND phường, xã với Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn và công an phường, xã trước thời gian sinh hoạt tổ dân phố, thôn; trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp giao ban đột xuất. Tại buổi giao ban, Chủ tịch UBND phường, xã báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhận xét tình hình hoạt động của các tổ dân phố, thôn để Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn nắm

bất tình hình, thông tin cho người dân tại buổi sinh hoạt định kỳ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động tại tổ dân phố, thôn. Tùy điều kiện, các phường, xã có thể tổ chức giao ban chung hoặc tổ chức giao ban theo cụm dân cư.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

2. Việc thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm đối với Bí thư Chi bộ đồng thời là Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Tiết 1, Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành quy định, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến